TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2024/QĐCNTTLH	*Vĩnh Thạnh, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Anh M và chị Trần Thị Mỹ T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (Về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn) đề ngày 01 tháng 4 năm 2024 của anh Nguyễn Anh M và chị Trần Thị Mỹ T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh Nguyễn Anh M, sinh năm: 1999, địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định;

+ Chị Trần Thị Mỹ T, sinh năm: 1999, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Anh M và chị Trần Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Anh M và chị Trần Thị Mỹ T có 01 con chung là cháu: Nguyễn Trần Bảo L (sinh ngày: 10/3/2020);

Khi ly hôn, anh M và chị T cùng tự nguyện thống nhất: Giao cháu L cho mẹ (Chị T) được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bằng phương thức: Định kỳ vào ngày 10 hàng tháng, tính từ tháng 5/2024 liên tục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, anh M chuyển khoản cho chị T số tiền cấp dưỡng nuôi cháu L;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh M có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu L được sống chung với mẹ (Chị T). Sau khi ly hôn, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh M.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Nguyễn Anh M và chị Trần Thị Mỹ T thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- P. KTNV và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (UBND TT Vĩnh Thạnh, huyện V, tỉnh Bình Định)
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mai Đào